

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/DSST.

Ngày: 09/7/2021

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và Cấn Thị Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 639/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP **B**.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower - số 109 Đ. P. C, Q. H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Đ - Tổ trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP **B** Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, P. Ng, Tp. G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

*Bị đơn:* Ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 11, xã **N**, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án, và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Tiến Đ trình bày:*

Ngày 12/03/2019, ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** vay Ngân hàng TMCP **B** theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702019922 ngày 12/03/2019 số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn 36 tháng; mục đích

vay thanh toán chi phí đầu tư nông nghiệp; lãi suất 11,5%/năm ; phân kỳ trả nợ 03 kỳ, ngày 13/3/2020 trả đầu tiên 70.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 946966, do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 26/08/2013, thửa đất số 103, tờ bản đồ số 77, Thôn 11, xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 893/2016/HĐTC/CNDakNong ngày 15/06/2016 ký giữa Ngân hàng và ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H**, UBND xã **N** chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/06/2016 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ đúng cam kết. Ngày 18/03/2020 toàn bộ khoản vay đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Tổng số tiền nợ vay của ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** còn nợ tính đến ngày 08/7/2021 là 339.676.056 đồng, trong đó nợ gốc 249.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 60.716.539 đồng, lãi chậm trả gốc 23.899.721 đồng, phạt chậm trả lãi 5.059.848 đồng. Do đó nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP **B**. Tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 09/7/2021 cho đến ngày ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** trả hết nợ cho Ngân hàng **B** theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** không trả nợ thì cho xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho ngân hàng bằng việc phát mãi các tài sản khác nếu có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Mai Tấn **Kh** và bà **Trần Thị H** phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền còn nợ theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng và lãi suất pháp sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong

trường hợp ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** không trả nợ thì cho xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** cư trú tại thôn 11, xã **N**, huyện **Đ**, tỉnh **Đ**ắc Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện **Đ**ắc Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt ông **Kh** và bà **H** là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo trình bày của nguyên đơn, hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 06/3/2019 ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** vay của ngân hàng TMCP **B** số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, chia làm 03 kỳ trả nợ, kỳ đầu tiên ngày 13/3/2020 trả 70.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh; mục đích vay đầu tư nông nghiệp, lãi suất vay trong hạn 11.5%/năm. Như vậy ông **Kh** và bà **H** vay tiền của ngân hàng TMCP **B** là có thật, nội dung hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín dụng trung hạn, chia thành 03 kỳ trả nợ, kỳ đầu tiên trả 70.000.000 đồng, lãi theo dư nợ gốc giảm dần. Đến kỳ trả nợ đầu tiên ông **Kh** và bà **H** không trả nên ngày 18/3/2020 toàn bộ khoản vay phải được tất toán trước hạn là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định của pháp luật. Tính đến ngày 08/7/2021, ông **Kh** và bà **H** còn nợ ngân hàng số tiền 339.676.056 đồng, trong đó nợ gốc 249.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 60.716.539 đồng, lãi chậm trả gốc 23.899.721 đồng, phạt chậm trả lãi 5.059.848 đồng nên HĐXX cần tuyên buộc ông **Kh** và bà **H** trả nợ. Ông **Kh** và bà **H** phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772 kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và quy định của Bộ luật dân sự. Trường hợp ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** không trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện **Đ**ắc Song xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông Mai Tấn **Kh** và

bà Trần Thị **H**có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng bằng việc phát mãi các tài sản khác nếu có.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **B**.

Buộc ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/7/2021) là 339.676.056 đồng, trong đó nợ gốc 249.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 60.716.539 đồng, lãi chậm trả gốc 23.899.721 đồng, phạt chậm trả lãi 5.059.848 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772 ngày 12/3/2019 kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp không trả được nợ ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 893/2016/HĐTC/CNDakNong ngày 15/06/2016 để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà không trả hết nợ, ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Mai Tấn **Kh** và bà Trần Thị **H** phải chịu 16.983.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP **B** số tiền 7.135.000 đ (*Bảy triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0005024 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHDS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Trúc Linh**